| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CƯ JÚT**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **28**/2023/HSST.
Ngày 20/06/2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Trần Thị Thúy Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/06/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 09/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06/06/2023 đối với bị cáo:

**Phạm Trung D**, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1951 và con bà Đinh Thị Kh, sinh năm 1952; có vợ Vũ Thị Nh, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/03/2023 - có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Bà Trần Thị O, sinh năm 1966 – có mặt;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983 – có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2022, Phạm Trung D đến nhà bà Trần Thị O thuộc thôn 01, xã Tr, huyện C, tỉnh Đăk Nông thỏa thuận thuê xe ô tô Biển kiểm soát (BKS) 48A – 143.06 của bà O. Do đã quen biết từ trước và nhiều lần cho D thuê xe để phục vụ đi lại nên khi D hỏi thuê xe thì bà O đồng ý. Sau đó, D tự

viết giấy thuê xe 600.000 đồng/ngày, thời hạn thuê 30 ngày, ký tên, đưa bà O và bà O đã giao xe, giấy tờ xe ô tô BKS 48A - 143.06 cho D thuê. Sau khi thuê được xe, D điều khiển xe ô tô BKS 48A - 143.06 đi về huyện K, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D nảy sinh ý định thế chấp xe ô tô BKS 48A - 143.06 để lấy tiền nên đã điều khiển xe đến Trung tâm điện thoại di động Tr thuộc Tổ dân phố 03, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và thỏa thuận cầm cố xe ô tô BKS 48A – 143.06 cho anh Đinh Văn T với thời hạn 01 tháng, anh T chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản của D. Đến chiều ngày 07/9/2022, D điện thoại thỏa thuận với anh T và anh T đã chuyển cho D thêm 10.000.000 đồng tính vào tiền cầm cố xe ô tô. Khi hết hạn thuê xe, bà O liên lạc đòi lại xe nhưng D không chuộc được xe ra, không trả xe cho bà O. Ngày 19/10/2022, D đến nhà bà O và thừa nhận đã cầm cố xe để lấy tiền trả nợ và thỏa thuận thuê xe của bà O thêm 20 ngày nữa để kiếm tiền chuộc xe trả bà O, D tự viết giấy thuê xe và đưa bà O, được bà O đồng ý. Hết hạn thỏa thuận, D không chuộc được xe nên tiếp tục thỏa thuận với bà O thuê xe với thời hạn từ ngày 16/11/2022 đến 21/11/2022, tự viết giấy thuê xe và bà O đồng ý. Hết hạn thỏa thuận, D không trả được xe nên ngày 29/12/2022 bà O tố giác hành vi vi phạm của D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút. Trong thời gian thuê xe và thỏa thuận thêm thời gian thuê xe để chuộc lại xe trả bà O, D đã nhiều lần chuyển tiền thuê xe cho bà O với tổng số tiền là 44.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố, Phạm Trung D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG, ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Cư Jút, xác định: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST UV9, BKS 48A - 143.06, màu đen ghi, số khung RL 05SUHMM8AR08111, Số máy WLAT909794, sản xuất năm 2008, xuất xứ Việt Nam, dung tích 2499Cm3, loại xe 07 chỗ, động cơ chạy dầu Diesel; đã qua sử dụng; Giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm bị xâm hại ngày 06/9/2022 là 195.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại EVEREST UV9, BKS 48A - 143.06, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận đăng ký, số 48006122 của xe ô tô BKS 48A - 143.06.

- 01 (một) bản gốc chứng nhận kiểm định an toàn, số: 0604963 của xe ô tô BKS 48A - 143.06.

- 01 (một) bản gốc chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, số: 0081407 của xe ô tô BKS 48A - 143.06.

- 01 (một) bản gốc biên lai thu phí đường bộ, số: 0001850.

Xác định: các tài sản và giấy tờ đã thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị O, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số: 27/CTr-VKS ngày 09/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Phạm Trung D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Trung D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

*Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Trung D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/03/2023.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ- XLĐVTL ngày 03/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả lại bà Trần Thị O: 01 (một) xe ô tô BKS 48A - 143.06; 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận đăng ký, số 48006122, 01 (một) bản gốc chứng nhận kiểm định an toàn, số 0604963, 01 (một) bản gốc chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, số: 0081407, 01 (một) bản gốc biên lai thu phí đường bộ, số: 0001850, của xe ô tô BKS: 48A - 143.06.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo D đã thỏa thuận đền bù số tiền 61.800.000 đồng, được tính theo số tiền thuê xe cho bị hại bà O. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại. Nên tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Anh Đinh Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Trung D trả lại số tiền đã cầm cố xe là 110.000.000 đồng và lãi xuất theo quy định là 17.225.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và anh T thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường. Sự thỏa thuận giữa các bên hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo Phạm Trung D bồi thường cho anh Đinh Văn T tổng số tiền 127.225.000 đồng, trong đó tiền gốc là 110.000.000 đồng và 17.225.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, tại thôn 01, xã Trúc Sơn, huyện Cư

Jút, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Phạm Trung D đã thỏa thuận thuê xe ô tô BKS 48A - 143.06 của bà Trần Thị O để đi lại trong thời hạn 30 ngày, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe ô tô BKS 48A - 143.06 của bà O đem cầm cố và không có khả năng trả lại xe cho bà O, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

*Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:*

*"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đay, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a)...*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*..."*

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo sau khi có hợp đồng thuê xe ô tô của bị hại và được bị hại giao tài sản cho bị cáo, bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm để cầm cố chiếc xe của bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối, trái pháp luật nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu: Cụ thể: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 34/2018/HSST ngày 27/11/2018. Đã chấp hành xong hình phạt và nghĩa vụ án phí ngày 14/11/2019, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân, lao động chân chính mà

lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường và bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 61.800.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ- XLĐVTL ngày 03/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại cho bị hại bà Trần Thị O: 01 (một) xe ô tô BKS 48A - 143.06; 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận đăng ký, số 48006122, 01 (một) bản gốc chứng nhận kiểm định an toàn, số 0604963, 01 (một) bản gốc chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, số: 0081407, 01 (một) bản gốc biên lai thu phí đường bộ, số: 0001850, của xe ô tô BKS: 48A - 143.06.

[8] Về trách nhiệm dân sự*:* Bị cáo Phạm Trung D đã thỏa thuận bồi thường số tiền 61.800.000 đồng cho bị hại bà Trần Thị O. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Anh Đinh Văn T yêu cầu bị cáo Phạm Trung D trả lại số tiền đã cầm cố xe là 110.000.000 đồng và lãi xuất theo quy định là 20%/năm tính từ ngày 07/09/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Trung D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T. Buộc bị cáo Phạm Trung D bồi thường cho anh Đinh Văn T tổng số tiền 127.225.000 đồng, trong đó tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 17.225.000 đồng.

[9] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa về mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 195.000.000 đồng, mặc dù bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX sẽ quyết định mức án phù hợp

với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung D phạm tội*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

[1]. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/03/2023).

[2]. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ- XLĐVTL ngày 03/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả cho bị hại bà Trần Thị O: 01 xe ô tô BKS 48A - 143.06; 01 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký, số 48006122, 01 bản gốc chứng nhận kiểm định an toàn, số 0604963, 01 bản gốc chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, số: 0081407, 01 bản gốc biên lai thu phí đường bộ, số: 0001850, của xe ô tô BKS: 48A - 143.06.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân:

Ghi nhận bị cáo Phạm Trung D đã thỏa thuận bồi thường số tiền 61.800.000 đồng cho bị hại bà Trần Thị O. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 61.800.000 đồng nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Trung D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn T. Buộc bị cáo Phạm Trung D bồi thường cho anh Đinh Văn T tổng số tiền 127.225.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 17.225.000 đồng.

[4]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Trung D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo phải nộp 6.361.000 đồng (Sáu triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải nộp là 6.561.000 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

[5]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP.

**Nguyễn Bá Luân**